TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số 151/2022/HS-ST Ngày 15/09/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hiển;
Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 09 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Đức H, sinh năm 1958; họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: 01 tiền án, tại Bản án số 321/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 19 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 15/02/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 08/07/2011, Nguyễn Văn N bị Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác, đã hết thời hiệu; Bản án số 180/2011/HSST ngày 20/09/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà

Nội, xử phạt Nguyễn Văn N 20 tháng tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/07/2012, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/05/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 04/05/2022, Tổ công tác Công an xã Y, huyện G làm nhiệm vụ tại khu vực đường đi vào nghĩa trang thôn Q, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn N sinh năm 1990; trú tại: Thôn T, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội, điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 35G1-041.84 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì N thả 01 túi nilông màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng từ lòng bàn tay trái xuống đất. Tại chỗ N khai nhận là ma túy loại Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa N về trụ sở để giải quyết.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 túi nilông màu trắng trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 35G1-041.84 số khung 024824, số mày 5025029.

Tại Kết luận giám định số 2963/KL-KTHS ngày 11/05/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,076 gam.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 04/05/2022, N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 35G1-041.84 đi từ nhà ở Thôn T, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội đến khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, N mua của người đàn ông không rõ nhân thân 01 túi ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về đến khu vực thôn Q, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội bị tổ công tác Công an kiểm tra do sợ bị Công an bắt nên N đã vứt túi ni lông ma túy vừa mua ném xuống đất. Sau đó, bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã

nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn N do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 35G1-041.84 thu giữ của Nguyễn Văn N. Quá trình xác minh, xác định anh Đào Trọng D sinh năm 1991; trú tại: Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình là người đứng tên đăng ký xe. Khoảng tháng 03/2022, anh D cho N mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 04/05/2022, anh D không biết N sử dụng xe đi mua ma túy. Ngày 11/08/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe máy trên cho anh D.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKSGL ngày 25 tháng 08 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N từ 13 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/05/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo.

Cơ quan điều tra công an huyện G đã trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 35G1-041.84 đã qua sử dụng cho anh Đào Trọng D là phù hợp quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện G và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 04/05/2022, tại khu vực đường đi vào nghĩa trang thôn Q, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,076 gam để sử dụng, thì bị cơ quan Công an bắt giữ cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma tuý. Tại Bản án số 321/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 19 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 15/02/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, lần này bị cáo lại vi phạm với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

[3.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Heroine là chất ma tuý rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khoẻ con người, là

một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma tuý trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma tuý, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma tuý và tội phạm may tuý. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả do ma tuý gây ra nhưng không tích cực phòng chống mà còn tàng trữ để sử dụng nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma tuý trong đời sống xã hội.

[3.2] *Về nhân thân bị cáo*: Bị cáo là người nghiện ma túy. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác vào năm 2011, bị kết án về tội "*Tổ chức đánh bạc*" vào năm 2011 và bị kết án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" vào năm 2020, nhưng trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần, khi trở về nơi cư trú không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tại phiên toà là phù hợp.

[3.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn N, do không xác định được nhân thân, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/05/2022.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1 Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Heroine, khối lượng 0,060 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,016 gam), thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N, đựng trong 01 phong bì niêm phong kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Nguyễn Văn N, cán bộ Công an xã Y và Giám định viên, do Phòng PC09-Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 25/08/2022).

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã M (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Trọng